

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT

Ngày 02 - 5- 2018

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hoàng Khải

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2018/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc “Ly hôn”,

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 35/2018/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị Ý N, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 14A, ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Danh Đ, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp 7, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

Do có kháng cáo của: Bị đơn - anh Danh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Năm 2012, chị Danh Thị Ý N và anh Danh Đ làm lễ cưới và chung sống như vợ chồng, đến năm 2014 thì anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cự cãi, do đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Danh Hữu P sinh ngày 08/10/2012 và Danh Thị Ái M sinh ngày 31/8/2016. Hiện tại cả hai con chung đều sống chung với anh Đ. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ kiện chị N xác định không còn thương chồng nên kiên quyết ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung tên Danh Thị Ái M sinh ngày 31/8/2016, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, giao cháu Danh Hữu P sinh ngày 08/10/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 35/2018/HNGĐ-ST, ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện thành phố V, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Thị Ý N. Bà Danh Thị Ý N được ly hôn với ông Danh Đ.

2. Sau khi ly hôn bà Danh Thị Ý N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Thị Ái N sinh ngày 31/8/2016 (giới tính: Nữ), ông Danh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Hữu P sinh ngày 08/10/2012 (giới tính: Nam). Ông Danh Đ có nghĩa vụ giao cháu Danh Thị M lại cho bà Danh Thị Ý N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà Danh Thị Ý N và ông Danh Đ chưa ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung do các đương sự chưa yêu cầu. Bà Danh Thị Ý N và ông Danh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tài sản chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 08/02/2018, anh Danh Đ có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ và chị N thỏa thuận với nhau là giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con chung của nguyên đơn với bị đơn, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Danh Thị Ý N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Danh Đ, yêu cầu nuôi con chung, anh Đ cư trú trên địa bàn thành phố V nên Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý, giải với quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” là đúng qui định định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2018 anh Danh Đ có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Danh Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ thống nhất giao 02 con chung là cháu P và cháu M cho chị N nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không trái với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Danh Đ phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,”

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Danh Đ với chị Danh Thị Ý N về con chung như sau: Chị Danh Thị Ý N được quyền nuôi dưỡng con chung là Danh Hữu P sinh ngày 08/10/2012 và Danh Thị M sinh ngày 31/8/2016 cho đến khi trưởng thành. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Danh Đ phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012744 ngày 08/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 02/5/2018

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND TP.Vị Thanh
- Chi cục THADS TP.Vị Thanh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh